Puerto Rico 2016 Field notes

						15	14	13	12	11
Aiken, Thomas	C	C	60	C	42;	NP				
Aldridge, Tyler	C	17	C	C	37;	NP				
Allenby, Robert	C	C	C	C	C;	NP	C	C	NP	
Alverio, Max	NP				NP;	NP	C	C	C	C
Ancer, Abraham		C	C	C	14;	NP				
Arendell, Connor	NP				NP;	NP				
Axley, Eric			14	C	C;	22	24	WD	NP	
Baddeley, Aaron	8	C	51	26	C;	NP				
Barnes, Ricky	C	41	26	C	C;	C	9	NP		
Bateman, Wilson					44;	NP				
Beckman, Cameron					C;	55	37	C	NP	
Beljan, Charlie	C	C	C	C	WD;	NP	NP	NP	48	NP
Bourdy, Gregory	13	36	C	4	C;	NP				
Bradley, Michael					C;	27	C	50	42	1
Brown, Scott	C	39	10	7	27;	10	64	1	5	NP
Burgoon, Bronson	62	21	C	14	C;	NP				
Burmester, Dean	10	31	4	2	2;	NP				
Byrd, Jonathan		5	C	51	3;	16	12	NP		
Campos, Rafael			36	C	20;	C	29	76	C	C
Capan, Frankie*	NP				NP;	NP				
Carballo, Miguel A.	C	C	51	70	C;	NP	24	NP		
Cazaubon, Rodolfo E.		C	17	29	C;	NP				
Cejka, Alex	42	C	WD	41	21;	1	54	NP		
Chalmers, Greg		C	C	70	7;	NP	NP	NP	NP	C
Coetzee, George	7	26	14	1	57;	NP				
Collins, Chad	C	C	66	C	C;	16	C	NP		
Compton, Erik	31	WD	C	51	C;	NP	NP	24	42	55
Curran, Jon	C	26	C	C	63;	2	NP	24	NP	
Daly, John					C;	10	49	50	NP	C
Davis, Brian		C	C	C	46;	NP	NP	C	63	NP
de Jonge, Brendon	51	C	C	C	C;	10	NP	11	48	14
DeLaet, Graham	69	C	C	53	5;	NP	NP	18	9	NP
Dobyns, Matt					C;	NP				
Donald, Luke	26	45	61	22	C;	NP				
Duke, Ken	C	C	C	37	56;	NP	NP	NP	70	NP
Eggers, Jacob					19;	NP				
Ernst, Derek	C	68	C	C	C;	C	NP	C	NP	
Fathauer, Derek	51	54	26	C	12;	C	NP			
Fdez-Valdes, Jorge			C	C	41;	NP				
Figueroa, Edward				C	9;	C	NP	C	C	NP
Finau, Tony	C	C	C	C	43;	NP				
Flesch, Steve	NP				NP;	C	C	NP	C	28
Funk, Fred					42;	NP	65	NP		
Gainey, Tommy			C	C	58;	C	WD	NP		

						15	14	13	12	11
Garnett, Brice			C	C	C;	38	72	NP		
Garrigus, Robert		33	49	49	C;	NP				
Gibson, Rhein	68	76	52	14	C;	NP				
Gillis, Tom		C	70	C	C;	NP				
Gonzales, Andres	C	C	C	C	C;	NP	NP	C	NP	59
Goosen, Retief	51	45	43	11	46;	NP				
Guthrie, Luke		C	C	35	C;	NP	NP	18	NP	
Hadley, Chesson	58	60	C	21	69;	16	1	NP		
Hensby, Mark	NP				NP;	NP	NP	NP	NP	50
Herron, Tim		C	C	C	C;	73	NP			
Hoag, Bo	NP				NP;	NP				
Hoffmann, Morgan	C	68	61	C	C;	NP	C	14	NP	
Hoge, Tom	C	C	41	37	C;	C	NP			
Hubbard, Mark	26	54	65	64	C;	27	NP			
Hurley III, Billy	47	C	51	C	57;	NP	NP	NP	C	NP
Immelman, Trevor	C	52	C	C	C;	C	37	NP		
Iwata, Hiroshi	18	4	C	C	33;	NP				
Jacobson, Freddie	4	C	26	C	46;	NP	NP	NP	NP	14
Kelly, Jerry	9	42	69	C	33;	22	9	C	25	WD
Kim, Meenwhee	56	C	C	C	53;	47	NP			
Kim, Michael	31	45	C	53	C;	NP				
Kraft, Kelly		C	31	70	14;	NP				
Landry, Andrew		C	C	70	C;	NP				
Langley, Scott	C	C	C	C	20;	55	19	C	NP	
Lee, Donghwan	C	C	C	C	C;	NP	NP	57		
Lee, Lucas	C	C	C	C	C;	NP				
Lee, Richard H.			C	C	C;	NP	4	NP	C	NP
Li, Haotong		C	C	60	35;	NP				
Lickliter II, Frank	NP				NP;	NP	C	C	C	28
List, Luke	C	C	20	10	C;	NP	NP	50	NP	
Lyle, Jarrod		C	C	C	C;	C	NP			
MacKenzie, Will	C	C	59	51	37;	6	NP	NP	32	50
Maguire, Jack*					C;	NP				
Malnati, Peter	66	C	C	C	C;	NP	14	NP		
Marino, Steve			67	34	C;	NP				
Mayfair, Billy					C;	55	NP	C	NP	
McGirt, William	24	C	20	8	73;	NP	29	NP	14	NP
McLean, Jon	NP				NP;	NP				
McNeill, George	C	C	53	11	C;	NP	19	57	1	5
Merrick, John		9	13	C	C;	22	NP	NP	NP	11
Molder, Bryce	6	C	C	C	27;	C	NP	30	NP	C
Morin, Alan					C;	NP				
Noh, Seungyul	C	69	20	65	42;	NP	37	NP	25	NP
Norlander, Henrik		C	C	43	70;	NP	NP	57	NP	

						15	14	13	12	11
Oppenheim, Rob	C	C	31	70	20;	NP				
Ortiz, Carlos	49	C	26	C	56;	NP				
Pampling, Rod			49	C	C;	10	72	57	25	59
Paratore, Renato	29	26	C	C	72;	NP				
Percy, Cameron				C	C;	C	NP	14	NP	28
Petrovic, Tim					C;	2	14	50	C	66
Piller, Martin			24	63	C;	NP	NP	NP	NP	C
Pinckney, Scott	C	37	C	C	C;	6	NP			
Points, D.A.		66	C	46	70;	NP	NP	C	NP	
Poulter, Ian	C	C	43	67	46;	NP				
Pride, Dicky	62	C	60	C	C;	27	C	11	20	50
Prugh, Alex			7	30	C;	NP	C	NP	NP	37
Purdy, Ted					C;	C	NP	NP	NP	C
Putnam, Michael				C	C;	NP	C	NP	NP	22
Reifers, Kyle	WD	26	C	64	43;	NP	NP	NP	48	NP
Roach, Wes		34	C	C	14;	NP	4	NP		
Rodgers, Patrick	17	C	C	C	20;	NP				
Rollins, John		41	48	70	26;	C	58	C	NP	C
Romero, Andres			47	C	C;	64	C	6	20	NP
Sabbatini, Rory	C	C	C	42	60;	NP	NP	30	NP	
Saunders, Sam	C	C	14	22	C;	2	NP			
Smith, Cameron	C	C	11	63	42;	NP				
Stallings, Scott	25	C	C	C	C;	NP	NP	NP	NP	42
Stanley, Kyle	25	45	41	43	53;	NP	NP	NP	NP	28
Stefani, Shawn	C	C	C	C	56;	NP	NP	39	NP	
Stiles, Darron	C	60	C	76	60;	NP	NP	C	NP	
Stroud, Chris	C	C	59	C	C;	27	9	18	NP	
Stuard, Brian			C	C	C;	NP	43	4	NP	
Suarez, Miguel	NP				NP;	NP	C	C	C	C
Svensson, Adam			14	C	C;	NP				
Taylor, Nick	C	65	30	26	C;	NP				
Thompson, Michael	56	28	63	C	53;	NP	54	NP	NP	14
Todd, Brendon	C	C	C	C	C;	NP	NP	30	14	NP
Toms, David		C	C	39	C;	WD	4	NP		
Trahan, D.J.				C	C;	38	C	8	NP	
Turnesa, Marc				70	C;	NP	C	NP	58	NP
Van Aswegen, Tyrone	60	20	72	C	C;	55	37	NP		
Van der Walt, Dawie	C	26	C	65	46;	NP				
Vegas, Jhonattan		C	18	C	46;	NP	69	NP	C	NP
Wagner, Johnson	C	C	C	C	C;	55	C	NP		
Weekley, Boo	C	5	C	C	C;	6	NP	8	3	WD
Wheatcroft, Steve	C	C	C	53	37;	NP	NP	NP	C	NP
Wilkinson, Tim		50	62	C	C;	NP	C	NP		
Zanotti, Fabrizio	26	C	C	23	C;	27	NP			

Notes
OWGR 2016 RECENT events only
WD = Withdrawal
C = Cut
* = Amateur

NP = Non Participant
NI = No Information

Recent finishes listed
Event finishes listed